

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NAM HÀ NỘI GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NAM HÀ NỘI GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM HANOI GROUP IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110497183

3. Ngày thành lập: 04/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tương Chúc , Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988673499

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Cửa cuốn, cửa tự động, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung... Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
13.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu nhớt, mỡ nhớt	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)

24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
25.	Khai thác thủy sản biển	0311
26.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
27.	Khai thác quặng sắt	0710
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ các loại cầm)	9000
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy	7110
31.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá và quảng cáo trên không)	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc láo)	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	0722
39.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
42.	Sản xuất rượu vang	1102
43.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

46.	In ấn (Trừ các loại cầm)	1811
47.	Sao chép bản ghi các loại	1820
48.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
49.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
54.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
55.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
56.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
57.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
58.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
59.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
60.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
61.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
62.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
63.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
68.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
71.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

72.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
73.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác; + Sản xuất phao cứu sinh; + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao) + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy) + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác; + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn) + Sản xuất mặt nạ khí ga - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
74.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
77.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
78.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
82.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các sản phẩm văn hoá phản động, đồi trụy, mê tín, dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4761
83.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các sản phẩm văn hoá phản động, đồi trụy, mê tín, dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4762
84.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

85.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng)	4764
86.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
88.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 02/06/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034192005840

Ngày cấp: 12/01/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Suý Hãng , Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Suý Hăng, Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI HUYỀN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/06/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034192005840

Ngày cấp: 12/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Suý Hã, Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Suý Hăng, Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội